

Bản án số: 211/2024/DS-PT.

Ngày: 21/03/2024.

V/v kiện: “ Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu mở lối đi chung”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Hữu Nhân;

Các Thẩm phán:

- Bà Phan Thị Út;
- Bà Doãn Thị Kim Thúy;

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Minh Sang - Cán bộ tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bạch Ngọc Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 774/2019/TLST-DS ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc kiện: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu mở lối đi chung*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 705/2023/DSST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 263/2024/QĐ-PT ngày 15/01/2024 và quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 1432/2024/QĐ-PT ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Trương Thị Liễu - sinh năm: 1960 (có mặt);

Địa chỉ: 183/1B ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

***Bị đơn:** Ông Trương Hữu Ngọc - sinh năm: 1956 (vắng mặt);

Địa chỉ: 183/3 ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông Bích Văn Đạo, sinh năm: 1990 (có mặt);

Địa chỉ: 61/13 Khu phố 8, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Văn bản ủy quyền số công chứng 010358 quyền số 10/2023 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 05/10/2023 do Văn phòng công chứng lý Thị Như Hòa chứng thực).

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Trần Văn Bự, sinh năm: 1965 (vắng mặt)

Địa chỉ: 183/1B ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Ông Trương Hữu Ngọc là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 29/10/2019, bản tự khai, biên bản làm việc, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trương Thị Liễu trình bày:

Vào năm 2011, bà có mua thửa đất có diện tích theo hiện trạng là 256,1m² (theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 235,8m²) nguyên phần đất này nằm trong phần đất thửa 65 của bà Trương Thị Kim Loan, bà Loan bán lại cho bà Trương Thị Lai, bà Lai cắt 01 phần đất bán cho bà Trương Thị Đảng và bà Liễu nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất từ bà Đảng thửa số 402 tờ bản đồ số 45 tại tổ 5, ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn; phần đất này có 02 mặt tiền, mỗi mặt tiếp giáp với một lối đi chung theo bản đồ hiện trạng vị trí từ năm 2009, hai lối đi chung đều có xác định rõ ràng lộ giới.

Năm 2019, bà xây nhà trên phần đất này và đã được nhà nước cấp giấy số nhà. Khoảng cuối năm 2018 đầu năm 2019 ông Ngọc có gọi bà ủng hộ 5.000.000 đồng để làm con đường, do khó khăn nên bà chưa ủng hộ. Ngày 22.6.2019, ông Trương Hữu Ngọc đã cho người xây dựng bằng bê tông cốt sắt ngăn lối đi chung. Lối đi chung này dài khoảng 120m rộng 4m, lối đi chung này đi ngang qua 03 căn nhà, cuối con đường này thì có ông Tăng Ngọc Đông là cháu ông Ngọc xây quán cà phê chặn đường đi.

Nay bà giữ nguyên yêu cầu khởi kiện yêu cầu ông Ngọc tháo bỏ bức tường có diện tích 7,5m² (5x1,5) trả lại lối đi chung nằm phía sau nhà cho gia đình ông bà và những hộ xung quanh; phần lối đi chung đang tranh chấp là đã tồn tại rất lâu trước khi bà mua và xây dựng căn nhà đang ở. Trước đây thì con đường này là lối đi chính

để vào nhà. Bà chỉ yêu cầu bỏ bức tường để đi vào nhà của bà và yêu cầu tháo dỡ hai cánh cửa mà ông khóa cửa.

Tại bản tự khai, biên bản làm việc, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Trương Hữu Ngọc trình bày:

Năm 1972, ba ông là ông Trương Văn Nầy có xây 01 căn nhà tường gạch mái ngói trên phần đất anh chị em ông đã chia, xây nhà xong ba ông có mở một con đường tiếp giáp ranh đất của ông Trương Văn Rất bề ngang 4m dài 120m từ nhà ra tới đường Dương Công Khi, con đường này có từ năm 1972 cho đến nay do gia đình ông quản lý và sử dụng và thuộc quyền sử dụng đất của gia đình ông.

Năm 1983, ba ông mất có chia đất cho chị ông Trương Thị Ngọc Ánh, con đường này có 03 người con của bà Trương Thị Ngọc Ánh sử dụng. Sau đó, chị Ánh có bán đất cho bà Trương Thị Lai, thì gia đình bà Lai chỉ sử dụng con đường Tân Hiệp 26 và không đi lại trên con đường của gia đình ông, sau đó bà Lai bán lại cho ai thì ông không biết.

Nay bà Trương Thị Liễu cho rằng phần đường của gia đình ông là đường đi chung ông không đồng ý, việc chị ông là bà Trương Thị Ngọc Ánh bán cho bà Lai trọn thửa 288 - diện tích 1246m² thì chị ông bán đất chứ không có bán con đường vì đây là con đường riêng của gia đình ông; bà Lai mua xong thì rào hàng rào xung quanh rất kỹ và đi lại trên con đường Tân Hiệp 26 phía trước nhà.

Từ năm 1972 đến nay con đường này do gia đình ông tu bổ hàng năm và vừa qua năm 2019 gia đình ông đã đổ đá và làm lại con đường. Sau khi làm đường xong thì ông có xây bức tường và làm cổng vào nhà trên con đường và phần đất ông quản lý. Ông khẳng định lại một lần nữa là đây là con đường vào nhà trên đất của ông và ông không đồng ý để người khác đi vào, bà Liễu cho rằng ông gọi gia đình cô Liễu ủng hộ 5.000.000 đồng để xây đường là không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 10/01/2022 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Bự trình bày: Ông thống nhất với phần trình bày của vợ ông và không bổ sung gì thêm.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 705/2023/DSST ngày 13/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn đã xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

1. Xác định phần đất diện tích ngang khoảng 4,30 dài 113,28m tại ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn (theo Bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng

106860/TTĐĐ-CNHM ngày 19/10/2020 của Trung tâm đo đạc bản đồ, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.Hồ Chí Minh) là lỗi đi chung.

2. Buộc ông Trương Hữu Ngọc phải tháo dỡ bức tường (cao 1,6m, dài 30m) trên phần đất nêu trên để trả lại hiện trạng lỗi đi chung.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định pháp luật.

Ngày 23/9/2023, bị đơn ông Trương Hữu Ngọc kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Đạo là người đại diện theo ủy quyền của ông Ngọc vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo; bà Liễu không chấp nhận kháng cáo và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm như sau:

Về phần thủ tục tố tụng dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành đầy đủ các thủ tục tố tụng dân sự theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về phần nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử, căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự để bác toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đơn kháng cáo của ông Trương Hữu Ngọc ngày 23/9/2023 còn trong thời hạn luật định và hợp lệ nên có căn cứ để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Nguyên đơn khởi kiện buộc bị đơn đập bỏ bức tường 5m x 1,5m = 7,5m² để trả lại lỗi đi chung là quyền sử dụng đất tọa lạc tại xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là kiện: “*Tranh chấp quyền sử dụng đất và yêu cầu mở lối đi chung*”.

[2] *Về nội dung vụ án:*

[2.1] Tại công văn số: 1556/UBND ngày 09/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp thể hiện: Về nguồn gốc, quá trình hình thành lối đi phần diện tích đất lối

đi ngang 4,37m, dài 120m là đất của ông Trương Văn Nhà và bà Hồ Thị Còn (là ông bà nội ông Ngọc) tạo lập từ trước năm 1975 và diện tích đất sử dụng làm lối đi này là thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Nhà, bà Còn. Ông Nhà chết để lại cho con là ông Trương Văn Này, hiện nay do ông Trương Hữu Ngọc (là con ông Này) quản lý sử dụng nhà đất số 183/3 ấp Tân Thới 3. Lối đi này tồn tại từ trước năm 1975.

Theo bản đồ năm 1989 có thể hiện lối đi này và đây là lối đi duy nhất để đi vào nhà, đất số 183/3 ấp Tân Thới 3, do ông Ngọc là chủ sử dụng đất, lối đi này tồn tại từ trước năm 1975; lối đi này không phải là lối đi duy nhất để đi vào phần đất của bà Trương Thị Liễu đây chỉ là lối đi phụ (thoát hiểm). Nhà, đất số 02 đường Tân Hiệp 26 do UBND huyện Hóc Môn cấp cho ông Trần Văn Bự và bà Trương Thị Liễu và nhà đất này thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH00322 thuộc thửa đất 402, tờ bản đồ số 45, tài liệu đo đạc năm 2004, diện tích 235,8m²; mục đích sử dụng: Đất ở đô thị.

[2.2] Theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 04/3/2023 thể hiện lối đi tranh chấp nằm ở phía sau nhà bà Liễu. Năm 2019, bà Liễu xây bức tường rào ranh với lối đi có trở một cửa để ra, còn nhà bà Liễu có lối đi chính vào nhà phía trước giáp với mặt tiền đường Tân Hiệp 26, còn lối đi tranh chấp chỉ có một mình gia đình ông Ngọc sử dụng để đi ra đường Dương Công Khi. Năm 2019, ông Ngọc xây hàng rào giáp với bức tường hàng rào phía sau nhà bà Liễu (*phần tường hàng rào giáp ranh bức tường nhà bà Liễu là dài 5,30m và cao 1,60m*); bức tường hàng rào còn lại giáp ranh với các hộ dân khác. Do bà Liễu không khởi kiện yêu cầu ông Ngọc phá bỏ phần tường hàng rào nằm phía sau các hộ dân khác, nhưng bản án sơ thẩm buộc ông Ngọc phải đập bỏ toàn bộ bức tường dài 30m, cao 1,50m và công nhận diện tích lối đi ngang khoảng 4,30 dài 113,28m tại ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp là lối đi chung là không đúng vì vượt quá yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[2.3] Tại Biên bản hòa giải tranh chấp lối đi chung do UBND xã Tân Hiệp lập ngày 07/8/2019 thì bà Liễu trình bày: “*Rất mong hộ ông Ngọc tháo dỡ phần hàng rào để không bí lối thoát hiểm của nhà tôi để khi có chuyện cấp bách thì sử dụng, chứ thực tế gia đình tôi không sử dụng lối đi này*”. Theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật dân sự thì: “*Chủ sở hữu có bất động sản bị vây bọc bởi các bất động sản của các chủ sở hữu khác mà không có hoặc không đủ lối đi ra đường công cộng, có quyền yêu cầu chủ sở hữu bất động sản vây bọc dành cho mình một lối đi hợp lý trên phần đất của họ*”. Do bà Liễu đã có lối đi vào nhà phía trước là đường Tân Hiệp 26 nên không thuộc trường hợp bắt buộc ông Ngọc phải mở lối đi theo quy định tại khoản 1 Điều 254 Bộ luật dân sự 2015.

[2.4] Bà Liễu cho rằng vào năm 2011 khi bà mua đất xây nhà hiện tại thì đã mua luôn phần diện tích đất là lối đi duy nhất vào nhà ông Ngọc nhưng không có chứng cứ chứng minh và không được ông Ngọc thừa nhận; bởi lẽ, bà Liễu nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của bà Đảng theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 207369 do UBND huyện Hóc Môn cấp cho bà Đảng ngày 22/4/2011 thuộc thửa 402, diện tích 235,8m², tờ bản đồ số 45, tọa lạc xã Tân Hiệp. Sau đó, vợ chồng bà Liễu, ông Bự được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 634580 ngày 08/10/2019 thửa 402, diện tích 235,8m², tờ bản đồ số 45, tọa lạc xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn là phù hợp với diện tích đất nhận chuyển nhượng của bà Đảng. Như vậy, diện tích đất là lối đi tranh chấp vào nhà ông Ngọc thì bà Liễu không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; phía trước thửa đất do bà Liễu nhận chuyển nhượng có đường nhựa Tân Hiệp 26, gia đình bà Liễu sử dụng lối đi ra đường Tân Hiệp 26 và từ khi nhận chuyển nhượng đất thì bà Liễu vẫn sử dụng lối đi này.

[2.5] Điều 246 Bộ luật dân sự 2015 quy định về căn cứ xác lập quyền đối với bất động sản liên kết: “ *Quyền đối với bất động sản liên kết được xác lập do địa thế tự nhiên, theo quy định của pháp luật, theo thỏa thuận hoặc theo di chúc*”. Do diện tích đất lối đi tranh chấp có nguồn gốc của ông bà nội ông Ngọc là cụ Trương Văn Nhà và cụ Hồ Thị Còn tạo lập trước năm 1975; sau khi hai cụ chết để lại cho con là ông Trương Văn Này quản lý sử dụng, ông Này chết tiếp tục để lại cho con là ông Ngọc quản lý sử dụng liên tục nên có căn cứ xác định diện tích đất lối đi này thuộc quyền sử dụng của hộ gia đình ông Ngọc.

Tại Bản tường trình và cam kết của bà Trương Thị Ngọc Ánh ngày 22/10/2019 (bút lục số 115-116) thể hiện lối đi bà Liễu tranh chấp là lối đi của gia đình bà do cha là ông Trương Văn Này mở từ năm 1972, năm 2000 bà Ánh bán thửa đất 288 cho bà Lai thì bà Lai sử dụng lối đi phía trước nhà là đường Tân Hiệp 26, không sử dụng lối đi phía sau, bà Lai chuyển nhượng đất cho bà Đảng; đến năm 2011 bà Liễu nhận chuyển nhượng đất của bà Đảng thì vẫn sử dụng lối đi phía trước nhà là đường Tân Hiệp 26.

[2.6] Do bà Liễu chỉ nhận chuyển nhượng đất của bà Đảng thuộc thửa 402, diện tích 235,8m², tờ bản đồ số 45, tọa lạc xã Tân Hiệp, không có chứng cứ chứng minh nhận chuyển nhượng cả phần diện tích đất đường đi thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Ngọc. Do các đương sự đều xác nhận lối đi tranh chấp là thuộc quyền sử dụng đất của gia đình ông Ngọc từ trước năm 1975 và tại Công văn số: 1556/UBND ngày 09/6/2023 của Ủy ban nhân dân xã Tân Hiệp thể hiện nguồn gốc, quá trình hình thành lối đi phần diện tích đất lối đi ngang 4,37m, dài 120m là quyền

sử dụng đất của gia đình ông Ngọc đang trực tiếp quản lý sử dụng để đi vào nhà đất số 183/3 ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, lối đi này tồn tại từ trước năm 1975 nhưng chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hộ bà Liễu mới nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất năm 2011. Do diện tích đất là lối đi tranh chấp không thuộc diện quy hoạch; tại điểm a, khoản 1 Điều 107 Bộ luật dân sự 2015 quy định về “*Bất động sản và động sản*” thì đất đai là “*bất động sản*”. Tại Điều 236 Bộ luật dân sự 2015 quy định về xác lập quyền sở hữu theo thời hiệu do chiếm hữu, được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật thì: “*Người chiếm hữu, người được lợi về tài sản không có căn cứ pháp luật nhưng ngay tình, liên tục, công khai trong thời hạn 10 năm đối với động sản, 30 năm đối với bất động sản thì trở thành chủ sở hữu tài sản đó, kể từ thời điểm bắt đầu chiếm hữu...*”. Như vậy, hộ gia đình ông Ngọc được xác lập quyền sở hữu (*Quyền sử dụng đất diện tích lối đi*) theo thời hiệu quy định tại Điều 236 Bộ luật dân sự 2015 kể cả trong trường hợp diện tích đất lối đi tranh chấp không có nguồn gốc thuộc quyền sử dụng của gia đình ông Ngọc, nên việc gia đình ông Ngọc xây hàng rào và trụ cổng nằm trên diện tích lối đi nhằm bảo vệ tài sản của mình là hợp pháp.

[2.7] Tòa án cấp sơ thẩm nhận định theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 634580 ngày 08/10/2019 cấp cho bà Liễu, ông Bự đã thể hiện lối đi chung để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, trong khi các bên đương sự chưa có sự thỏa thuận về việc sử dụng lối đi tranh chấp là lối đi chung là không chính xác. Bởi lẽ, diện tích lối đi chung này có nguồn gốc của gia đình ông Ngọc sử dụng từ trước năm 1975, UBND huyện Hóc Môn chưa có quyết định thu hồi diện tích lối đi này nên cũng không có quyền công nhận lối đi tranh chấp là lối đi chung. Do đó, không có căn cứ chấp nhận đề nghị của Viện kiểm sát.

Vì vậy, Tòa án cấp phúc thẩm cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn để sửa bản án sơ thẩm theo hướng phân tích trên là có căn cứ.

[3] *Về chi phí đo đạc, chi phí xem xét thẩm định tại chỗ*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu chi phí tố tụng theo quy định. Tại Tòa án cấp sơ thẩm, nguyên đơn tự nguyện chịu và Tòa án sơ thẩm đã quyết toán xong; các đương sự không kháng cáo về phần này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không được chấp nhận nên phải chịu án phí dân sự theo quy định. Tuy nhiên, bà Trương Thị Liễu, sinh năm: 1960, thuộc diện người cao tuổi nên được miễn nộp án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Do đó, cần hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho bà Liễu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 2 Điều 308 - Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;
- Căn cứ các Điều 107, 236, 246 và Điều 254 - Bộ luật dân sự năm 2015;
- Áp dụng Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Trương Hữu Ngọc, sửa bản án sơ thẩm xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trương Thị Liễu về việc buộc bị đơn ông Trương Hữu Ngọc phải tháo dỡ bức tường 5,30m x 1,60m nằm giáp ranh bức tường hàng rào nhà bà Liễu; không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Liễu về việc công nhận diện tích đất ngang khoảng 4,30 dài 113,28m tại ấp Tân Thới 3, xã Tân Hiệp, huyện Hóc Môn (*lối đi duy nhất vào nhà ông Ngọc*) là lối đi chung. (theo Bản đồ hiện trạng vị trí số hợp đồng 106860/TTĐĐ-CNHM ngày 19/10/2020 của Trung tâm đo đạc bản đồ, thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường Tp.Hồ Chí Minh).

2. *Về chi phí tố tụng:* Bà Trương Thị Liễu phải chịu toàn bộ chi phí tố tụng (đã nộp và quyết toán xong).

3. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Nguyên đơn bà Trương Thị Liễu và bị đơn ông Trương Hữu Ngọc không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do thuộc trường hợp được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng cho bà Trương Thị Liễu theo biên lai số AA/2019/0074180 ngày 17/12/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hóc Môn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Tp HCM;
- VKSND Tp.HCM;
- TAND huyện Hóc Môn;
- Chi Cục THADS huyện Hóc Môn;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Hữu Nhân